TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST Ngày 13-4-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đàm Trung D; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2022 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đàm Trung D trình bày:

Anh và chị Đặng Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 8 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng nhau tại tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân chủ yếu do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn về tình cảm dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng, cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Mặc dù, anh chị cố gắng giải quyết mâu thuẫn và được hai bên gia đình động viên hòa giải, nhưng không có kết quả. Vợ chồng càng chung sống với nhau thì mâu thuẫn càng nhiều, không giải quyết được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh và chị T đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị T. Anh D và chị T có 02 con chung là Đàm Thị Ngọc O, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Đàm Ngọc L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013. Từ khi vợ chồng ly thân, hai cháu ở cùng anh D để đảm bảo cuộc sống của các cháu được ổn định anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Bị đơn chị Đặng Thị T không có lời khai tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T không đến Tòa án theo Giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án là vi phạm quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh D được ly hôn chị T. Về con chung: Giao cho anh D nuôi 02 con chung là Đàm Thị Ngọc O, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Đàm Ngọc L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh D và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Về tài sản chung: Anh D, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn chị Đặng Thị T cư trú tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng từ năm 2018, nên Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Đàm Trung D do có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và bị đơn chị Đặng Thị T do vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh D, chị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 8 năm 2014, nên hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng theo anh D do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn về tình cảm dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng, xúc phạm nhau; không chung sống với nhau trong thời gian dài; không quan tâm về tình cảm; không giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Trên cơ sở xác minh chính quyền địa phương và gia đình thể hiện hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc anh Đàm Trung D được ly hôn chị Đặng Thị T.

[4] Về con chung: Anh D và chị T có 02 con chung là Đàm Thị Ngọc O, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Đàm Ngọc L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013. Trên cơ sở kết quả xác minh, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến không phản đối của bị đơn về thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng, bố trí chỗ ở, học tập, chi phí liên quan học tập và các nhu cầu thiết yếu, thì chị T không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con và anh D có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng 02 con bảo đảm chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao hai con là Đàm Thị Ngọc O và Đàm Ngọc L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh D, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; xử:

1. Anh Đàm Trung D được ly hôn chị Đặng Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Đàm Trung D nuôi dưỡng con Đàm Thị Ngọc O, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Đàm Ngọc L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đàm Trung D không yêu cầu chị Đặng Thị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đàm Trung D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đàm Trung D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 002629 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh Đàm Trung D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường B, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh